

## Một số di tích lịch sử - văn hoá qua thơ văn Lê Tung (XV - XVI)

GS. TRẦN QUỐC VƯƠNG

**L**ê Tung - tên thật là Dương Bang Bản, sinh năm 1451, không rõ năm mất (nhưng ông còn viết bia - thần tích đức Cao Sơn ở đền Trấn Nam Thăng Long vào năm Hồng Thuận thứ 3 (1510) đời Lê Tương Dực và soạn bài "(Đại) Việt giám thông khảo tổng luận" năm Giáp Tuất niên hiệu Hồng Thuận thứ 6 (1514).

Ông nhà nghèo, mồ côi sớm, quê quán ở xã An Cừ, huyện Thanh Liêm, trấn Sơn Nam, nay là xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Làm con nuôi họ Lại ở làng bên. 33 tuổi ông đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ (Hoàng giáp) khoa Giáp Thìn niên hiệu Hồng Đức thứ 15 (1484), làm quan qua nhiều cấp, từ đời Lê Thánh Tông, Hiến Tông qua đời Lê Uy Mục, Tương Dực. Chức hàm cao nhất là Thượng thư bộ Lễ, Đông các đại học sĩ, Quốc Tử Giám tế tửu. Đi nhiều, biết rộng, viết nhiều, về sử (Việt giám thông khảo tổng luận), về văn bia (bia tiến sĩ khoa Tân Mùi (1511)... thần phả, truyện ký... Gần đây, các ông Dương Văn Vượng, nhà Hán Nôm học và nhà thơ Hoàng Giang Phú tìm lại được tập thơ của Lê Tung nhan đề *Giang hồ chí sự* ở một nhà họ Dương tại Gia Viễn, Ninh Bình, cháu xa đời của Dương Bang Bản - Lê Tung và đã dịch ra quốc ngữ, rồi nhờ tôi viết đôi lời giới thiệu (2004).

Trong bài này, tôi sẽ chưa viết gì về sự nghiệp sử học của Lê Tung, chỉ nhân đọc *Giang hồ chí sự* và Thần tích mà ghi lại dưới đây một số di tích lịch sử ở châu thổ Bắc Bộ, hiện có cái còn, cái mất...

1- Đền Cao Sơn đại vương (Đình Kim Liên - quận Đống Đa-Hà Nội. Xưa là phường Đông Tác,

huyện Thọ Xương). Đền/đình này đã được xếp hạng di tích quốc gia, xây dựng lớn đời Lê Tương Dực (1509), còn bia văn của Lê Tung (1510), dựng năm Cảnh Hưng Nhâm Thìn (1772), được coi là 1/trong tứ trấn (Trấn Nam). Dựa vào đó, nhiều người coi "Thăng Long tứ trấn" chỉ mới có thời Lê. Tôi không tin là thế. Đền Đông Bạch Mã gần cửa sông Tô, có từ thời Cao Biền (thế kỷ 9) về trước; đến Bắc Chân Vũ Quán (Quán Thánh) có từ thời Lý; đến Tây Linh Lang (Thủ Lệ) cũng có từ thời Lý - Trần.

Không lẽ phía Nam không có! Theo bia Lê Tung, thì vua Tương Dực chỉ truyền quan huyện sửa lại đền Cao Sơn đẹp sang, cao lớn huy hoàng hơn xưa (xưa lợp tranh), và dựng bia đá lớn. Nay bia vẫn còn.

2- Đền Kiến quốc phu nhân (nay là đền Ruối, xã Yên Nghĩa, Ý Yên, Nam Định).

Bà họ Lương người Ngọc Chuế, cùng chồng họ Đinh góp sức đánh giặc Minh ở thành Cổ Lộng (1426), được đức Lê Lợi phong thưởng chức Kiến Quốc, mất năm 1444, được nhà Lê phong Phúc Thần, và sai quan về tận nơi làm "quốc tế" theo tước vương. Vua Lê Thánh Tông phong thưởng đẳng thần, có bài thơ vịnh, hiện còn.

Việc này các vị Chu Thiên, Dương Văn Vượng đã chép kỹ. Nay có thêm thần phả ông bà Kiến Quốc, do Lê Tung viết.

3- Đền thờ Trần Minh Công (Trần Lãm) ở Lạc Đạo, Giao Thủy, Nam Định nay, gọi là đền Xám. Bản Ngọc phả đền này do Lê Tung viết (1487), Dương Văn Vượng dịch. Ngọc phả cho biết sứ quân Trần Minh Công ở Bồ Hải khẩu (Kỳ Bó, Thái

Bình) huý là Trần Lãm, thân sinh là Trần Đức, quê ở ấp Trúc Giang huyện Mao Cương tỉnh Quảng Đông, mẹ là Lâm Thị Hoa, cùng quê chồng. Trần Lãm sinh năm Đinh Mão (907) đời Hậu Lương; 14 tuổi theo cha mẹ lên đênh trên thuyền dời về Nam, cư trú ở Bồ Hải khẩu. Lớn lên theo Ngô Vương Quyền; không phục họ Dương (Tam Kha) nên cát cứ ở Bồ Hải, xưng là Minh Công. Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư cũng nổi dậy, thất bại nhiều phen, sau cùng Đinh Điền, Nguyễn Bặc theo Trần Minh Công, được nhận là nghĩa tử (con nuôi). Minh Công chỉ có con gái, trao binh quyền cho Đinh Bộ Lĩnh. Sau thắng lợi, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế. Trần Minh Công tuổi đã già, cùng tùy tùng đi chơi vắng cảnh. Đến Lạc Đạo Giao Thủy - Thiên Trường thấy cảnh đẹp, làm nhà, sửa chùa, bắc cầu cống, cùng vợ con, dân làng cày cấy. Đinh Tiên Hoàng sai lập sinh tử ở Hoa Lâm - Lạc Đạo, cho dân miễn thuế, thờ Minh Công (thọ 71 tuổi - 977). Đinh Tiên Hoàng cùng các con Minh Công lo việc an táng ở phía đông sinh tử. Hàng năm đều cử người về lo việc tế lễ. Đền nay còn.

4- *Miếu Đào nương*. Ở thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nay; Lê Tung đi công việc đốc lương thảo bị sốt, vào trú ở miếu Đào Nương một đêm, viết bài thơ ca ngợi Đào Thị Huệ, dùng tiếng hát dụ nhiều quân Minh, dùng sắc đẹp làm đắm đuối quân giặc, đêm giặc ngủ quên làm kế thất túi rút giặc xuống sông. Đức Thái Tổ Lê Lợi phong thành hoàng; hội làng từ mồng một đến mồng sáu tháng 2 âm lịch. Hè 2004, đi công tác Hưng Yên, tôi có đến bái yết miếu Đào Nương.

5- *Đền thờ Đặng Tất và (con là) Đặng Dung ở bến đò Thuần Chân (xã Yên Tự, Ý Yên, Nam Định nay)*.

Lê Tung ca ngợi quan Bình chương Đặng Dung cùng cha là Đặng Tất gọi sương gió qua đây, trừ giặc Bắc. Chết rồi khí phách anh hùng vẫn trấn giữ cõi Nam. Tiếng nói của vị sử quan nhà Lê sơ ca ngợi hai vị yêu nước họ Đặng thời cuối Trần, góp thêm tiếng nói quan trọng ca ngợi cha con hai vị họ Đặng.

6- *Sơn đình ở gò đất cao trong hồ chân núi Sài Sơn*.

Lê Tung đến Sài Sơn, gặp trời mưa, ngụ lại 2 ngày ở "Sơn đình" dựng trên một gò cao trong đầm hồ "Hồ trung cao phụ nhất sơn đình". Tôi ghi chú điều này để các nhà khảo cổ biết: Thời Trần - Lê sơ không chỉ có "trà đình", "thủy đình", "giang

đình", v.v... mà còn có "sơn đình" ở chân núi Lê Hoa - Sài Sơn giữa hồ nước trong rừng cây. Nó có phải là "đình làng" không thì xin hỏi TS Nguyễn Hồng Kiên!

7- *Di tích Chăm ở An Cố (xã Thụy An, huyện Thái Thụy, Thái Bình nay)*.

Theo thơ Lê Tung "An Cố xã" và theo nhiều gia phả thì nhà dân ở đây gốc từ binh Chiêm Thành được đưa về đây khẩn đất, cấy lúa, mở mang làng mới, lúc đầu chỉ có năm nhà, khi Lê Tung đến thăm đã có hơn trăm mái nhà tranh, làm ăn tấn tới.

8- *Đền thờ tiên đế Đinh Tiên Hoàng*. Ở thôn Viến, nay thuộc xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Lê Tung qua thăm, thấy đền được xây rất đúng thuật phong thủy "Toạ sơn, hướng thủy nhất linh từ" (Dựa núi hướng sông toà đền thiêng) Lê Tung cũng thấy gạch ngói rất to, tượng và chuông ở nội cung to lớn lạ lùng. Hỏi già trẻ ở đây họ cho biết xưa là cung vua, ngoài đồng, lũy đất là nơi tập trận. Xây dựng từ bao giờ thì không có bia ghi chép, chỉ biết trong thôn có "tế trù" (bếp làm lễ tế).

9- *Lam Sơn*. Lê Tung có bài thơ "Quá Lam Sơn", "tùng nghe nay mới được về thăm", "núi vẫn xanh lam như trước đây" "Dinh đại tướng bóng đa che phủ" "Lũy chủ quân chằng chịt dây mây" "sự nghiệp ngàn đời nhiều gian hiểm" "Chiến chinh gian khổ suốt mười năm" "Hạ thần may sống thời thịnh trị" "ngước trông tiên đế rạng muôn phần"... Vậy Lam Kinh có dinh lũy đầu Lê sơ như khảo cổ học vừa phát hiện!

10- *Đền Trương Hành Khiển (Trương Hán Siêu - 1274 - 1353) (ở chân núi Dục Thủy - Non Nước - thị xã Ninh Bình)*. Theo Lê Tung, cổ truyền dân thờ có 1 vị thần "Câu Mang" (một vị thần nông nghiệp) sau mới "kiêm thờ một ông Trương chân đời". Trương Hán Siêu có chuyện "trục trặc" với dân làng (cường hào) quê ông (Phúc Thành - Yên Khánh nay là một phường ở chân núi Non Nước (Dục Thủy). Chuyện các bậc đại nho (Chu An, Sái Thuận...) có chuyện với dân làng (cường hào).

11- *Đền thờ Trạng nguyên Tống Trân*.

Nay thuộc xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Theo thơ Lê Tung, "Tống trạng nguyên" vốn nhà nghèo, phải chăm học để mong báo đền cha mẹ. Lúc đỗ cao về nhà bái tổ, cũng là lúc lệ rơi phải dứt áo ra đi, dù không nở rời người vợ xưa tấm cám, trên đường gian truân (đi

sứ) đầu dám chối từ. Mười năm sang sứ đất Ngô cho tròn phận sự. Cũng may sao ở hiền gặp lành...

Đây cũng là cốt truyện dân gian (có thực) Tống Trân - Cúc Hoa với địa chỉ cụ thể.

12- *Miếu Đa Hoà* (nay thuộc xã Đa Hoà, huyện Khoái Châu, Hưng Yên). Thờ vợ chồng Chử Đồng Tử. Xưa nay vẫn có lời xì xào trong dân gian: Đền Dạ Trạch là xưa, đền Đa Hoà là "mới"; Qua thơ Lê Tung đề "Đa Hoà miếu" thì đây là miếu xưa Chử Đồng Tử đã đến ở đây, đời sau có người hương hoa kính lễ. Có cây đa um tùm để tránh nắng dữ...

13- *Chùa Hiến Nam*. Nay thuộc thị xã Hưng Yên tên Hiến Nam - qua thơ Lê Tung, đã có từ thời Lê sơ. Cũng theo Lê Tung, từ thời Tống đã có người đến ngụ ở đây "chim Bắc làm tổ ở phương Nam để tránh cơn tai biến". Sau đó họ dựng ngôi chùa cầu phúc, an cư lạc nghiệp thành một hương (làng). Lê Tung có một ý rất thoáng:

- Thương khách địa sư giai hữu dụng

Tổ nhân Việt tộc lịch truyền lai

(Khách buôn, thấy địa đều hữu dụng, cội nguồn dân Việt vẫn truyền đây).

14- *Đền thờ Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật* Ở xã Phúc Long huyện Đại Am, nay là thôn Phúc Chỉ xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, Nam Định.

Theo thơ Lê Tung, Nhật Duật có hiếu với mẹ ở ấp Miếu, có lòng nhân từ với dân nghèo nên khai hoang lập ấp ở hương Khải Long. Công lớn đã thành thì thân lui, đi chơi hưởng gió trăng, làm việc lợi, việc nghĩa, khuyến nông, dân thành kính lập 36 (tứ cửu) đền thờ ngài mà ở Phúc Long là đền làng chính tông đệ nhất!

15- *Ngôi mộ hổ táng họ Lê:*

Lê Tung vượt ngàn dặm sống hổ đến đây (nay là Liêm Cần - Thanh Liêm - Hà Nam), thấy trong rừng cây thấp thoáng tường rêu. Đó là nơi ông nội (hay bố?) đi kiếm ăn đơm cá dưới khe nước núi Lung (hay núi Bông theo ông Dương Văn Vượng), Hổ vác xác đem táng trên non Bắc. Điềm tốt, sau sinh con (cháu) làm tướng rồi lên ngôi Hoàng đế, lắm mưu tài nhưng ngắm quanh bốn hướng không thấy nơi nào cao dày nên thuyết cổ nói chỉ phát được ba đời. Bài thơ của Lê Tung một lần nữa khẳng định tổ quán của Lê Hoàn là ở Liêm Cần - Thanh Liêm - Hà Nam chứ không phải ở Thanh Hoá.

16- *Đền Cường Bạo đại vương ở Bối La (?)*

Trần Quốc Vượng - Một số DT LS-VH qua thơ văn Lê Tung...

Thơ Lê Tung nói: Nghe danh ngài từ lâu nay mới tới được ngôi đền thiêng này, ngài người họ Phùng, giúp vua Đinh nên đời thịnh trị, giúp dân nghèo Bối La chăm việc cày bừa. Nhân đức thế mà bị Lôi công (sét) giơ búa đánh trộm. Nay mỗi năm đến ngày mồng mười tháng tư, dân lại tụ hội dâng hương hoa kính lễ.

17- *Bái đền Nguyễn Công* (Nguyễn Trung Ngạn).

Theo thơ Lê Tung, Nguyễn Trung Ngạn đỗ cao năm Hưng Long thứ 12 (1304), nhiều lần làm quan lớn. Dùng "Nhân" làm mưu dẹp giặc được chúng nhân kính trọng. Lấy Đức trị dân, được cả triều ca ngợi. Hùng khí (thơ), mở miệng ra đều phát từ tâm. Chốn quê hương tâm thành cầu, trồng mâm Nghĩa. Gần 60 năm làm chính sự, lên như điều gặp gió, mấy ai được thế?

Nguyễn Trung Ngạn (1289 - 1370) người xã Thổ Hoàng huyện Thiên Thi (nay là Ân Thi, Hưng Yên). Theo ông Dương Văn Vượng, Nguyễn Trung Ngạn có hai tập thơ Thanh niên chí sự và Lão niên quy điền chí (hình như Viện Văn học không có).

18- *Đêm tới trang Đào Lạng.*

Đào Lạng nay thuộc xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, nơi Lê Thánh Tông 1494 cử Lê Tung làm Phó điển sứ, mộ dân nghèo không ruộng lưu tán đến đây lập ấp, chia ruộng cho họ cấy cày.

Nơi đây còn đền thờ, hiện còn bài vị thờ Lê Tung và em ông.

Bài thơ viết vào một đêm đông, gió bắc rít lạnh; Lê Tung đêm tới làng Đào, vào nơi ở cũ, được các cụ phụ lão đến đón mừng, dâng cơm mới, lại ngỡ tưởng như ăn vụ thu ở quê mình (Thanh Liêm - Hà Nam).

\*

Lê Tung còn nhiều bài thơ văn khác, chan chứa lòng yêu nước, rất thương dân, thương người nghèo, rất ghét bọn cường hào đè nén dân... Song vượt qua khuôn khổ, bài viết này chỉ chăm chăm vào các di tích lịch sử - văn hoá biết được qua thơ văn Lê Tung.

Viết bài này, tôi chỉ có ước muốn qua thơ văn một vị đại quan đọc nhiều, đi nhiều, ghi nhiều, nghĩ nhiều để ghi lại 18 di sản lịch sử văn hoá dân tộc. Tôi không thạo văn chương, càng không dám lạm bàn chuyện văn chương.

Có vậy thôi!

T.Q.V